

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **23 /2021/DSST**

Ngày 27/9/2021

V/v “*Tranh chấp*

hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Bà Lê Thị Hoàng Thương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bàng - Thư ký TAND huyện Hòa Vang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2021/TLST-DSST ngày 30/3/2021 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐ-DSST ngày 20/7/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 72B/2021/QĐST-DS ngày 13/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2021/QĐST-DS ngày 10/9/2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị X**, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn TI, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt

* **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn TI, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Nguyễn Thị Thúy D**, trú tại: Thôn TI, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt

* **Những người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1975. Trú tại: 27 - Thành Thái, phường K, quận C, thành phố Đ. Có mặt

- Bà Lê Thị P, sinh năm 1971. Trú tại: Tổ 08, phường Hòa Thọ Đ, quận C, thành phố Đ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn - bà Trần Thị X trình bày:

Do có quan hệ quen biết và cùng buôn bán với bà Nguyễn Thị N nên ngày 25/11/2019 (tức ngày 30/10 âm lịch) bà N có nói với tôi cho bà Nguyễn Thị Thúy D (là con gái bà N) mượn số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) với

mục đích để buôn bán làm ăn và hẹn ngày 25/12/2019 (tức ngày 30/11 âm lịch) sẽ trả lại, vì tin tưởng nên tôi đã cho mượn. Khi mượn bà X nói nếu bà D mượn tiền thì bà D phải viết giấy mượn tiền với nội dung là bà Nguyễn Thị Thúy D mượn số tiền là 150.000.000 đồng có chữ ký bà D. Do tin tưởng nên tôi nghĩ rằng giấy mượn tiền đó là do bà D viết và ký tên nên đã trực tiếp giao số tiền trên cho bà N tại nhà bà Nguyễn Thị Thu V để đưa cho bà N về giao lại cho bà D. Khi đến hạn trả nợ tôi đã nhiều lần yêu cầu bà D trả nợ nhưng bà D không trả, không thực hiện đúng như cam kết. Sau đó, tôi được biết giấy mượn tiền đó không phải do bà D viết và ký mà toàn bộ chữ viết và chữ ký Nguyễn Thị Thị Thúy D và chữ ký Hồng Viết N1 trong giấy mượn tiền đều là của bà Nguyễn Thị N viết.

Mặc dù tôi đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả nợ như đã viết trong giấy mượn tiền nhưng bà N không trả mà còn hứa hẹn nhiều lần, luôn né tránh trách nhiệm, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tôi, trong khi đó tôi phải đi mượn của người khác để cho bà N mượn. Vì vậy đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả lại số tiền đã mượn là 150.000.000 đồng một lần và tôi không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng - Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Giữa tôi và bà Trần Thị X có quan hệ quen biết với nhau. Vào khoảng 13 giờ 00 tôi không nhớ ngày tháng khi đang ở ngoài chợ Túy Loan, bà X có nhờ tôi viết dùm cho bà X giấy mượn tiền để về đưa cho chồng bà X xem để bà khỏi bị đánh rồi ngày mai sẽ trả lại cho tôi. Toàn bộ chữ viết chữ ký trong giấy mượn tiền đều do một mình tôi viết ra. Nhưng khi tôi viết xong bà X đem giấy mượn tiền về thì chồng bà X lấy giữ luôn và không trả lại. Tuy nhiên, tôi xác định giấy mượn tiền đề ngày 25/11/2019 (tức ngày 30/10 âm lịch) có nội dung tự nguyện mượn bà Trần Thị X 150.000.000 đồng và nhận đủ số tiền trên cũng như bao gồm chữ viết và chữ ký Nguyễn Thị Thúy D và chữ ký Hồng Viết N1 là do một mình tôi viết, con gái tôi là Nguyễn Thị Thúy D cùng con rể Hồng Viết N1 không biết, không liên quan về giấy mượn tiền trên. Mục đích tôi viết giấy mượn tiền trên là do bà Trần Thị X nói về để chồng bà X khỏi la mắng và đánh đập bà. Bản thân tôi không không mượn cũng như không nhận số tiền 150.000.000 đồng của bà Trần Thị X.

Nay bà Trần Thị X khởi kiện tôi về việc đòi lại số tiền số tiền 150.000.000 đồng là không đúng. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng – Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thúy D trình bày:

Theo giấy mượn tiền ngày 25/11/2019 (tức ngày 30/10 âm lịch) với nội D tôi Nguyễn Thị Thúy D có tự nguyện mượn của bà Trần Thị X số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu) và nhận đủ số tiền trên, thời gian mượn là một tháng sẽ hoàn trả lại ngày 25/12/2019 (tức ngày 30/11 âm lịch). Tôi xác định, tôi hoàn toàn

không viết giấy mượn tiền trên của bà Trần Thị X. Tôi xác định toàn bộ chữ viết và chữ ký Nguyễn Thị Thúy D và chữ ký con rể Hồng Viết N1 đều không phải do tôi viết và mượn và cũng không hề hay biết giấy mượn tiền này mà là của mẹ tôi bà Nguyễn Thị N viết và tự ký giả tên tôi và giả tên người làm chứng trong giấy mượn tiền. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị N không đồng ý trả nợ.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định không mượn và viết giấy nhận tiền mà đó là chữ viết viết và chữ ký của bà Nguyễn Thị N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Với chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, cũng như lời khai của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị X và buộc bị đơn bà Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Trần Thị X số tiền đã mượn 150.000.000đ là có căn cứ. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” của nguyên đơn bà Trần Thị X đối với bị đơn bà Nguyễn Thị N. Buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà Trần Thị X số tiền đã mượn 150.000.000 đồng một lần và không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Trần Thị X nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]*Về nội dung vụ án:* Ngày 25/11/2019 (tức ngày 30/10 âm lịch), do có quan hệ quen biết cùng buôn bán tại chợ Túy Loan với bà Nguyễn Thị N nên bà N có nói với bà X cho bà Nguyễn Thị Thúy D (là con gái bà N) mượn số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) với mục đích để buôn bán làm ăn và hẹn ngày 25/12/2019 (tức ngày 30/11 âm lịch) sẽ trả lại, vì tin tưởng bà N nên bà X đã cho bà N mượn tiền tại nhà bà Nguyễn Thị Thu V. Khi mượn bà X nói nếu bà D mượn tiền thì bà D phải viết giấy mượn với nội D là bà Nguyễn Thị Thúy D mượn số tiền là 150.000.000 đồng có xác nhận chữ ký bà D. Do tin tưởng nên bà X nghĩ rằng giấy

mượn tiền đó là do bà D viết và ký tên nên đã trực tiếp giao số tiền trên cho bà N tại nhà bà Nguyễn Thị Thu V 150.000.000đ để đưa cho bà D. Khi đến hạn trả nợ bà X đã nhiều lần yêu cầu bà D trả nợ nhưng bà D không trả, không thực hiện đúng như cam kết. Sau đó bà X được biết giấy mượn tiền đó không phải do bà D viết và ký mà toàn bộ chữ viết và chữ ký Nguyễn Thị Thúy D và chữ ký con rể Hồng Viết N1 trong giấy mượn tiền là của bà Nguyễn Thị N tự viết và giả chữ ký của con gái là Nguyễn Thị Thúy D và con rể Hồng Viết N1. Mặc dù bà X đã nhiều lần yêu cầu bà N trả nợ như đã viết trong giấy vay tiền nhưng bà N không trả mà còn hứa hẹn nhiều lần, luôn né tránh trách nhiệm, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà X. Vì vậy bà X đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Nguyễn Thị N trả lại số tiền đã mượn là 150.000.000 đồng một lần và bà X không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Nguyễn Thị N trả lại số tiền đã mượn là 150.000.000 đồng một lần và bà X không yêu cầu tính lãi. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Với chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình là giấy mượn tiền mà bà Nguyễn Thị N đã thừa nhận là đó chính bà tự viết tự giả chữ ký con gái và con rể và đã ghi nội dung nhận đủ số tiền trên, cũng như lời khai của bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Thúy D, những người làm chứng bà Nguyễn Nguyễn Thị Thu V, bà Lê Thị P có căn cứ. Bởi lẽ, trong quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị N đều khẳng định toàn bộ nội dung, chữ viết cũng như chữ ký đều do một mình bà viết ra, không liên quan đến con gái bà là Nguyễn Thị Thúy D. Mặt khác, con gái bà N là Nguyễn Thị Thúy D cũng khẳng định không viết giấy mượn tiền cũng như không hề hay biết việc viết giấy mượn tiền và nhận tiền của bà Trần Thị X với số tiền như trên mà toàn bộ nội dung, chữ viết cũng như chữ ký đều do một mình bà N tự viết ra.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thúy D trình bày: Theo giấy mượn tiền ngày 25/11/2019 (tức ngày 30/10 âm lịch) với nội D Nguyễn Thị Thúy D có tự nguyện mượn của bà Trần Thị X số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu) và nhận đủ số tiền trên, thời gian mượn là một tháng sẽ hoàn trả lại ngày 25/12/2019 (tức ngày 30/11 âm lịch). Bà hoàn toàn không viết giấy mượn tiền trên của bà Trần Thị X và khẳng định toàn bộ nội dung, chữ viết và chữ ký Nguyễn Thị Thúy D và chữ ký con rể Hồng Viết N1 đều không phải do bà viết, ký và mượn, mà đó là của mẹ ruột của bà là bà Nguyễn Thị N viết. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người làm chứng - bà Nguyễn Thị Thu V trình bày: Giữa bà với bà Nguyễn Thị N và Trần Thị X có quan hệ quen biết nhau và cùng buôn bán tại chợ Túy Loan và cũng không có mâu thuẫn gì với nhau. Vào khoảng cuối tháng 11/2019 bà không nhớ ngày cụ thể, bà Nguyễn Thị N chở bà Trần Thị X bằng phương tiện xe mô tô xuống nhà bà, tại đây bà Trần Thị X có mượn tôi số tiền 250.000.000 đồng, sau

đó cho bà X đưa cho bà Nguyễn Thị N mượn số tiền 150.000.000 đồng ngay trước mặt tôi. Toàn bộ sự việc như trên tôi chứng kiến vì tôi là người đưa tiền cho bà X mượn tiền và bà X cho bà N mượn lại 150.000.000 đồng, còn giấy mượn tiền bà không biết bà N viết khi nào. Bà cam đoan về lời khai của bà là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền và nghĩa vụ làm chứng của mình.

Tại phiên tòa, người làm chứng bà Lê Thị P trình bày: Do có quan hệ quen biết nên bà X có nói cho bà Trần Thị X mượn số tiền 60.000.000 đồng để bà X cho bà Nguyễn Thị N mượn buôn bán làm ăn, khi cho mượn tôi không nói bà X viết giấy mượn tiền, còn bà X đưa cho bà N khi nào tôi không biết. Thời gian tôi cho bà X mượn khoảng cuối tháng 11 năm 2019, không nhớ ngày cụ thể.

Tại phiên tòa, bị đơn là Nguyễn Thị N khẳng định toàn bộ nội dung giấy mượn tiền ngày 25/11/2019 (tức ngày 30/10 âm lịch), cũng như chữ viết, chữ ký Nguyễn Thị Thúy D và chữ ký con rể Hồng Viết N1 đều do một mình bà viết đồng thời cho rằng bà chỉ viết dùm bà Trần Thị X để chồng bà khỏi la rầy và đánh đập, bà không mượn cũng như không nhận số tiền 150.000.000 đồng như đã ghi đã nhận đủ tiền của bà X. Nhưng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà N không đưa ra được bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh việc bà không mượn cũng như không nhận số tiền trên là hợp pháp, đồng thời vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị X. Do đó HĐXX thấy không có cơ sở để xem xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị N mà cần buộc bà Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm trả lại cho bà Trần Thị X số tiền 150.000.0000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật

Vì vậy HĐXX thấy có đủ cơ sở để khẳng định bà N đã mượn tiền của bà Nguyễn Thị X và giả chữ viết chữ ký con gái và con rể như trong giấy mượn tiền để chiếm đoạt sử dụng số tiền trên làm cho bà Trần Thị X tin tưởng là con gái bà N là Nguyễn Thị Thúy D viết giấy mượn tiền. Xét thấy, số tiền bà N mượn bà X đã lâu nhưng bà N không có thiện chí trả nợ dứt điểm cho bà X. Vì vậy, việc bà X yêu cầu bà N trả nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận. Do bà Trần Thị X không có yêu cầu tính lãi nên HĐXX đề cập giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn bà Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 117, 118, 119, 280, 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự. Các Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận

yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” của nguyên đơn bà Trần Thị X đối với bị đơn bà Nguyễn Thị N.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị X số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm 7.500.000 đồng bà Nguyễn Thị N phải chịu.

Hoàn trả lại cho bà Trần Thị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 0008180 ngày 29/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND h. Hòa Vang;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Chi cục THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Vũ Hồng Hải

